

Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Hội lập Bùi Do Thanh Phúc

ĐƠN XIN CÁN THIỆP HỒ SƠ ĐƯỢC TẠI PHONG VẤN

Đến kính gửi: Hội Trưởng Hội Cựu Chiến Sĩ Việt Nam.

Tên tôi là: NGUYỄN-HỮU PHƯƠNG sinh ngày 02-5-1935 tại Bình Hòa xã Quảng Đức, Phường 2A ấp Phước Lợi, Phường Long Trường, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Trần trong binh trình tôi tôi một việc như sau: Tôi là Quân Nhân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Nhập ngũ tại Trung Tâm 3 Biên Mô Nhập Ngũ tháng 8/1965.

Thao học Khoa Cán Bộ Quân Sự tại Trung Tâm Huấn Luyện Quân Sự.

Tháng 8/1966, tôi chuyển đến Tiểu Khu Bình Chánh. Phục vụ tại Trung Tâm Huấn Luyện Nghĩa Quân Long Chánh. Phục vụ cho đến.

Tháng 8/1968, tôi được chuyển đến Trung Tâm Huấn Luyện Quốc Gia Vạn Kiếp. Kê: 1482. Phục vụ cho đến ngày 30-4-1975 tại Ngã.

TẠI ĐƯỢC THỰC HOA CỬA KHOA SỬ ĐÓNG:

Thao học Khoa C1 Quân Sự Nhân viên tại Trường Sĩ Quan Dự Bị Bộ Tổng Tham Mưu, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Thao học Khoa Kế hoạch Chính Sách Quốc, tại Trường Sĩ Quan Dự Bị Bộ Tổng Tham Mưu, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Thao học Khoa B1 Thành Chính Sách Chính, tại Trường Thành Chính Sách Chính, của Sở Tài Chính, Gò Vấp.

Sau ngày 30-4-1975 tại Ngã, tôi trong trình liên tục tập cải tạo tại Tham gia một trận Thống Nhất Tổng lực quốc gia giải phóng Việt Nam. Ban tại Phan Đăng.

Ngày 02-1-1979, tôi bị bắt đưa đi tập trung cải tạo. Tại cải tạo THS Xuyên Mộc, Đồng Nai cho đến ngày 03-9-1985, tôi được thả ra khỏi trại TẠO về làm an ninh công. Tôi có xem Báo Công An Long An ngày 30-8-1994, cho phép những người học tập cải tạo trên 5 năm, được đăng ký xuất cảnh. Trục tiếp gửi cho: 127. Chai Lan và 10.6 Chai Lan Long Thành Phố Hồ Chí Minh. Đây là chính sách nhân đạo của hai nước, HK/VN.

Ngày 10-9-1994, tôi có gửi hồ sơ xin xuất cảnh cho 2 địa chỉ nơi tôi.

Ngày 21-6-1995, tôi nhận được (Lời) của Phía Hoa Kỳ gửi cho tôi.

Ngày 11-7-1997, tôi nhận được (Lời) của Phía Hoa Kỳ gửi cho tôi.

Ngày 20-6-1997, tôi nhận được giấy DVCs, DNO Hoa Kỳ gửi tôi.

Ngày 22-5-1999, tôi nhận được giấy BẢO TẮT WORLD RELIEF Hoa Kỳ gửi tôi.

Ngày 27-3-1999, tôi nhận được (IV: 0259911) THOA Kỳ gửi tôi.

Ngày 21-10-1998, 161 Nguyễn-Du TP Hồ Chí Minh nơi tôi đến lập hồ sơ xuất cảnh.

Ngày 30-12-1998, 161 Nguyễn-Du TP Hồ Chí Minh nơi tôi đến nhận giấy cấp giấy giới thiệu gặp Phái đoàn Thống Vãn Hoa Kỳ.

Ngày 10-3-1999, 184 BIS PASTEUR TP Hồ Chí Minh nơi tôi đến để làm FORM và chụp hình.

Ngày 11-3-1999, đến tôi đến gặp Phái đoàn Thống Vãn Hoa Kỳ Phái đoàn cho tôi tờ Chứng từ liên quan Nhập cảnh theo diện Sĩ Quan.

Nếu tôi làm đến đây trình bày câu hỏi tôi rất duyệt và tận tình giúp đỡ, can thiệp và chấp thuận cho gia đình tôi được gặp Thống Vãn đây là sự nguyên vẹn và lòng tốt của gia đình tôi đây là chứng minh ra đi có trật tự và chính sách nhân đạo của hai nước Hoa Kỳ và Việt Nam.

DANH-SÁCH GIADINH TÔI GỒM CỎ SAU ĐÂY:

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi sinh	Quan hệ	Được xử
		Nam	Nữ			
1	Nguyễn Hữu Thuong	1985		Bình Hòa Xã Gia Định	Cháu	Ra đi
2	Nguyễn Chi Diễm		1994	Bình Trưng B. Gia Định	Vợ	Ra đi
3	Nguyễn Hữu Diễm	1990		Long Trường Thủ Đức	con	Ra đi
4	Nguyễn Chi Kim Hồng		1962	Chú. Chiêm Thủ Đức Gia Định	con	Có lại
5	Nguyễn Văn Hòa	1967		Bình Trưng B. Gia Định	con	-
6	Nguyễn Chi Kim Khu		1972	-	-	-
7	Nguyễn Chi Kim Trang		1976	Long Trường Thủ Đức	-	-
8	Nguyễn Chi Kim Tâm		1975	-	-	-

Trong khi chờ đợi sự xét duyệt và chấp thuận của quý hội tôi hết lòng Thành kính và vô cùng biết ơn.

Trân trọng.

Đinh Kim Quy

Long Trường ngày 16 tháng 03 năm 1999.

- 1 giấy Ra Trai. 137/GRT.
- 1 giấy giới thiệu. 9812C102/XC.
- 1 giấy mới. 981009/VT.
- 1 giấy. R14.276.

Nguyễn Hữu Thuong

881003 GHOTD VT
060 11.32
881035Y GH0 VI
ZCZC GH030 201X
IP HOCHIMINH 114/116 1 0930



NGUYEN HUU PHUONG (R14-276)
2A AP PHUOC LAI LONG TRUONG
THU DUC IP H C M

HOI GIA DINH (3)
DEN 184 BIS PASTEUR, Q 1 IP H C M
VAO 10/3/99
DE LAM FORM + CHUP HINH
MONG THEO TOAN RO GIAY TO GIA DINH (BAN CHANH + COPY)

DIEU CAN THIET LA NEU GIA DINH KHONG THE DEN DU PHONG VAN HAY FAX
CHO ODP H C M SO 8297665 CHO BIET RO LY DO HOAC 1 NGUOI TRONG GIA
DINH
DEN VAN PHONG ODP DE BAO VANG MAT.

NHO GHI TREN FAX CHU : '' REF : PEJ / MAR 99 / R14-276 ''

US TEAM

COL PHUONG 2A
NNNN
HR TS 1

881035Y GH0 VI
881003 GHOTD VI
MMMMM

Message:...received
Disconnect code : 01

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi NGUYEN HUA PHUONG CB/ IV# R14-276
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

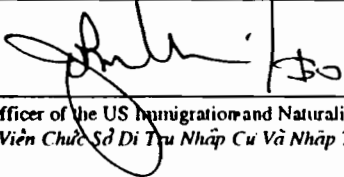
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☐ UNABLE TO SHOW RE-ED WAS BASED ON
PRE-75 ASSOCIATION W/ USGOVT.


Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sở Di Tị Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

U.S. INTERVIEW TEAM
11 MAR 1999
Date/Ngày

Applicant Copy

INS-1
Refugee/PIP denial (12/92)

SỞ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ dịnh kèm).
- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:
- 3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ứng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.
- 3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ứng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.
- 3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

Số : 981201.0102 . . /XC - HO

TP. Hồ Chí Minh, ngày . . 30 . tháng . . 12 . năm 1998.

GIẤY GIỚI THIỆU PHÒNG VẤN

Kính gửi : - Sở Ngoại vụ Tp. Hồ Chí Minh
- Phái đoàn phỏng vấn nhập cư Hoa Kỳ

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH - BỘ NỘI VỤ giới thiệu . . . 3 . người có tên trong danh sách HO số
IV 0259911. mà phía Hoa kỳ chuyển cho Việt Nam

P.14-276

01) NGUYEN HUU PHUONG

Sinh ngày : 35/05/02

Quan hệ : Chủ Hộ



1

02) NGUYEN HUU MINH

Sinh ngày : 90/07/21

Quan hệ : CON



2

03) NGUYEN THI MUC

Sinh ngày : 44/04/20

Quan hệ : Vợ



3

Hiện thường trú tại : 2A, ẤP PHƯỚC LẠY, L. 33, L. TRƯỜNG, Quận 9, TP HO CHI MINH

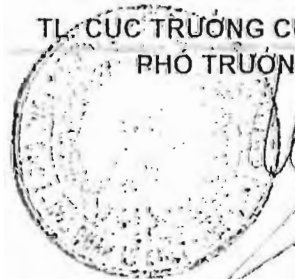
Đến Văn phòng ODP Hoa kỳ - 184 Bis, Pasteur, Quận I, Tp. HCM để dự phỏng vấn và giải quyết
thủ tục nhập cư Hoa kỳ, thời gian từ ngày . . . / . . . / . . . đến ngày . . . / . . . / . . .

Ý kiến của phái đoàn phỏng
vấn nhập cư Hoa kỳ

- Đã phỏng vấn ngày . . . / . . . / . . .

- Kết quả :

TL. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ XNC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



XÁC NHẬN CỦA SỞ NGOẠI VỤ TP. HCM
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ký, ghi rõ họ tên

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Trại CT Xuyên Mộc

Số 137 GRT

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH	
1237 PCLB	
9	9
PHÒNG CS/QLHC VÀ TTNI	

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành ~~án văn~~, quyết định tha số 167 ngày 7 tháng 8 năm 1985

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN HỮU PHƯƠNG Sinh năm 1935

Các tên gọi khác Ba Lớn

Nơi sinh gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 2A Phước Lai long trường thủ đức

TP/ Hồ Chí Minh

Can tội Tham gia tổ chức phản động (mặt trận thống nhất toàn lực QGCPV N)

Bị bắt ngày 09/02/1979 An phạt 03 năm TTCT

Theo quyết định, ~~án văn~~ số 3206 ngày 23 tháng 5 năm 1979 của UBNDTP/ HCM

Đã bị tăng án 1 lần, cộng thành 3 năm 0 tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại trú quán trên - quán chợ 12 tháng

Nhận xét quá trình cải tạo

Những năm đầu mới vào trại tử tuông chưa thật sự an tâm còn hoang mang giao động, ngại gian khổ khó khăn, lè tránh công việc được giao, sau được sự giáo dục của cán bộ và BCH trại, Phương đã xác định rõ tới an tâm chịu cải tạo, lao động có nhiều cố gắng học tập thêm gia đều, chấp hành nội quy kỷ luật không vi phạm lớn Đề nghị địa phương theo dõi giáo dục tiếp

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 9 năm 1985

Lần tay ngón tay phải

Của Nguyễn Hữu Phương

Danh bìa

Lập tại trú

tên, chữ ký
người được cấp giấy

Phương

Nguyễn Hữu Phương



Trưng Tá : Lê Công Thường

xoá nhẵn.

Ông Nguyễn Thiệu phước
1935, có tên trên diện
chợ rau tại xã 137 do
trung tá Lê Công Thường cấp
ngày 03/09/1985 tại Ban
Công an xã về 2130 ngày
04/09/1985.

Ngày 04 Tháng 09 Năm 1985
T.M. BAN CÔNG AN XÃ LƯU TRỮ

chữ ký của ban công an xã

Ngày 04 tháng 09 năm 1985

Nguyễn

Lê Thế An Hiệp



To: Bà KHUÊ-MINH-THO.

Long Xuyên ngày 16 Tháng 3 năm 1999.

Lời gửi Bà

Hôm nay tôi kính lời thăm Bà và gia đình.
Bà khỏe nhiều không, ăn uống như bình thường, được gặp
những em nào.

Hôm nay tôi viết thư gửi lời thăm tới đến Bà.
Nhất ra tôi cũng đang chờ và cũng mong Bà thư lời thăm cho
hồn con của tôi. Nhất ra khi em tôi cũng có thư thăm nhà anh
đến Bà, mà không biết làm sao gặp, vì đường xa quá xa, mà thư
tôi cũng không có.

Bà cũng xin Bà vui lòng cho Bà nhận được thư này Bà
nhớ ít. Thời giờ anh đi học hôm nay em tôi và anh em tôi là một
nguồn an ủi cho lòng tôi sống lại.

Cuối thư tôi cũng nhắc mọi người nhớ đến Bà và
gia đình Bà luôn luôn vui sống.

Gia đình

Chân ái kính chào

TĐ: NGUYỄN-HỮU-THƯỜNG
88/24 Ấp Phước Lai, Phường
Long Xuyên, Quận 9 TP.
Hố Chí Minh

Nguyễn Hữu Thường

Priority 2

- li boit sau 75
- ching co 12
- bi chon in ke
- lii gran des
- 13 cua usd

g 8/4/99

MAR 26 1999



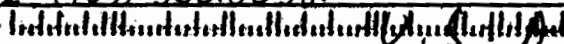
PAR AVION VIA AIR MAIL

PAR AVION



VIET. N. M.
296
SU CH. VH
58

TO : BÀ. KHUÛC-MINH-THO.
7813 MARTIN LANE FALL CHURCH
VA: 22043.
TL: (703) 560.0058.



FROM : NGUYỄN-HỮU-PHƯƠNG

Số. 2A Ấp. Phước-Lai, Phường Long

Trường. Quận 9. TP. Hồ-Chí-Minh